

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUYỀN MỘC
TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**
Bản án số: 49/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 11 - 5 - 2022
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC, TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bành Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nga

Bà Đoàn Thị Mến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyền Mộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyền Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Rư- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Xuyền Mộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2022 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị X, sinh năm: 1970 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 5, xã H, huyện X, tỉnh Y.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Ngọc V, sinh năm: 1970 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 5, xã H, huyện X, tỉnh Y.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26 - 01 - 2022, bản khai, biên bản không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn Bà Võ Thị X trình bày:

- Về hôn nhân: Bà Võ Thị X và Ông Nguyễn Ngọc V đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 29/12/1989 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện X. Hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai mai mối, ép buộc. Sau khi kết hôn, bà X và ông V sống với nhau đến đầu năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau, vợ chồng vẫn sống cùng một nhà nhưng không quan tâm đến nhau. Từ cuối năm 2014 đến

nay bà X và ông Văn sống ly thân, không còn quan hệ về mặt tình cảm lẫn kinh tế. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên tôi yêu cầu được ly hôn với Ông Nguyễn Ngọc V.

- Về con chung: Bà Võ Thị X và Ông Nguyễn Ngọc V có 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc D, sinh ngày: 18/8/1992 và Nguyễn Ngọc C, sinh ngày: 15/8/2002. Các con chung hiện đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Võ Thị X và Ông Nguyễn Ngọc V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với Ông Nguyễn Ngọc V, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng là thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa để ông Văn tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng ông Văn đều vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Bà Võ Thị X tuân thủ các quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS; Ông Nguyễn Ngọc V không tuân thủ các quy định tại Điều 70, 72 của BLTTDS. Bà X có đơn xin xét xử vắng mặt hợp lệ. Ông Văn được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS xét xử vắng mặt bà X và ông Văn.

Về nội dung vụ án: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Bà Võ Thị X được ly hôn với Ông Nguyễn Ngọc V. Về 02 con chung đều đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung, Bà Võ Thị X và Ông Nguyễn Ngọc V không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Võ Thị X chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Ngọc V không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Võ Thị X có đơn xin xét xử vắng mặt hợp lệ, Ông Nguyễn Ngọc V được Tòa

án triệu tập họp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà X, ông Văn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Xét yêu cầu của nguyên đơn, xác định được quan hệ pháp luật là ly hôn; bị đơn cư trú tại huyện Xuyên Mộc nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Bà Võ Thị X và Ông Nguyễn Ngọc V đăng ký kết hôn vào ngày 29/12/1989 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện X, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà X và ông Văn là hợp pháp.

Quá trình chung sống, theo bà X nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau, mâu thuẫn kéo dài nên cuộc sống chung không có hạnh phúc. Từ năm 2014 đến nay bà X và ông Văn sống ly thân, không còn quan tâm lẫn nhau.

Qua xác minh, chính quyền địa phương không nắm được nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà X và ông Văn vì khi xảy ra mâu thuẫn không ai trình báo.

Xét thấy mâu thuẫn giữa bà X và ông Văn là có thật, trong quá trình sống chung đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng tuy sống chung một nhà nhưng đã ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Trong quá trình làm việc, ông Văn đều vắng mặt không có lý do nên không trình bày được ý kiến và không bảo vệ được quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Do vậy có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa Bà Võ Thị X và Ông Nguyễn Ngọc V đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên cần áp dụng Điều 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của Bà Võ Thị X đối với Ông Nguyễn Ngọc V.

- Về con chung: Bà Võ Thị X và Ông Nguyễn Ngọc V có 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc D, sinh ngày: 18/8/1992 và Nguyễn Ngọc C, sinh ngày: 15/8/2002. Các con chung đã trưởng thành đủ khả năng nuôi sống bản thân nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Võ Thị X và Ông Nguyễn Ngọc V không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bà Võ Thị X phải chịu án phí HNGĐ-ST là 300.000 đồng

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Võ Thị X.

Bà Võ Thị X được ly hôn với Ông Nguyễn Ngọc V.

2. Về con chung: Bà Võ Thị X và Ông Nguyễn Ngọc V có 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc D, sinh ngày: 18/8/1992 và Nguyễn Ngọc C, sinh ngày: 15/8/2002. Các con chung đều đã trưởng thành, Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Bà Võ Thị X phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà bà X đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010785 ngày 26/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu. Bà X đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Bành Thị Thu Hà

